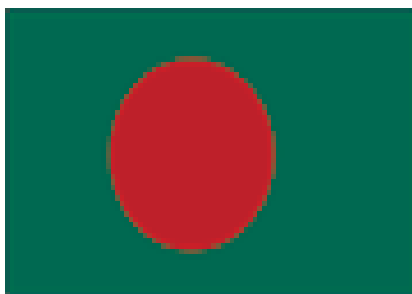


TÀI LIỆU CƠ BẢN
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN BĂNG-LA- ĐÉT



I. Khái quát

Tên nước : Cộng hoà nhân dân Băng-la-đét

Thủ đô : Đắc-ca (Dhaka)

Địa lý : Nằm ở phía Đông Bắc của tiểu lục địa Ấn Độ, phía Tây, phía Bắc và phía Đông giáp Ấn Độ; Đông Nam giáp Myanmar và phía Nam giáp Vịnh Bengal

Đặc điểm tự nhiên, khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng và ẩm. Mùa hè nhiệt độ trung bình từ 24 độ C - 39 độ C; mùa Đông từ 18 đến 23 độ C.

Diện tích : 143.998 km².

Dân số : 161.083.804 người

Ngày Quốc khánh : 26/3/1971

Tôn giáo : Hồi giáo là quốc đạo, chiếm 89,5%; Đạo Hindi 9,6%; Phật giáo chiếm 0,3%; Thiên chúa giáo và tín ngưỡng khác chiếm 0,6% dân số.

Ngôn ngữ : Tiếng Bengali (khoảng 95% dân sử dụng); tiếng Anh được sử dụng rộng rãi

Đơn vị tiền tệ : Takar

Tổng thống: Ông Di-lu Ra-man (Zillur Rahman)

Thủ tướng: Bà Sheikh Hasina

II. Lịch sử và chính trị

1. Lịch sử

Băng-la-đét là quốc gia trẻ nhất Nam Á, được thành lập năm 1971. Lịch sử và văn hóa Băng-la-đét gắn liền với lịch sử và văn hoá Ấn Độ. Trước năm 1947, Băng-la-đét là một phần lãnh thổ của tiểu lục địa Ấn Độ (Đông Ben-gal). Sau năm 1947, Băng-la-đét trở thành một bộ phận của Pa-ki-xtan (Đông Pa-ki-xtan). Nước Cộng hoà Nhân dân Băng-la-đét độc lập ra đời ngày 26/3/1971. Sếp Mugi-bua Ra-man trở thành Tổng thống đầu tiên của Băng-la-đét.

Thời kỳ 1971-1975, chính quyền Băng-la-đét thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết tích cực, có quan hệ hữu nghị và hợp tác chặt chẽ với Ấn Độ, Liên Xô và các nước XHCN, ủng hộ các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Sau khi Sếp Mugi-bua Ra-man bị sát hại tháng 8/1975, một loạt các cuộc đảo chính và phản đảo chính đã diễn ra, đưa tướng Di-au Rát-man lên làm Tổng thống và khôi phục chế độ đa đảng. Sau khi Tổng thống Di-au Rát-man bị ám sát năm 1981, tướng Hossain Mohammad Ershad làm đảo chính, lên cầm quyền từ 1982-1990.

Sau thắng lợi của phong trào dân chủ vào đầu những năm 1990, Băng-la-đét đã tiến hành ba cuộc tổng tuyển cử (1991, 1996 và 2001) dân chủ và công bằng với sự tham gia của hai đảng lớn là Liên đoàn Nhân dân (AL) và Dân tộc Băng-la-đét (BNP). Vợ góa của Tổng thống Di-au Rát-man, bà Kha-lê-đa Di-a, Chủ tịch đảng BNP đã giành thắng lợi và cầm quyền từ 1991-1996 và từ 2001-2006. Bà Sếp Ha-si-na, Chủ tịch AL và là con gái của cố Tổng thống Sếp Mugi-bua Ra-man cũng thắng cử và cầm quyền giai đoạn 1996-2001 và từ đầu 2009 đến nay.

2. Chính trị:

- Băng-la-đét theo chế độ dân chủ đa đảng. Từ tháng 9/1991, Băng-la-đét chuyển từ chế độ Tổng thống sang chế độ dân chủ nghị viện.

- Nguyên thủ quốc gia: Đứng đầu Nhà nước là Tổng thống, do Quốc hội bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm, chủ yếu mang tính nghi thức.

- Quốc hội (Jatiya Sangsad) là cơ quan lập pháp tối cao gồm 330 đại biểu (30 ghế dành riêng cho phụ nữ), được bầu trực tiếp thông qua Tổng tuyển cử với nhiệm kỳ 5 năm.

- Chính phủ: là cơ quan hành pháp cao nhất. Sau Tổng tuyển cử, Thủ lĩnh một đảng hoặc liên minh các đảng có đa số ghế ở Quốc hội làm Thủ tướng Chính phủ

- Toà án tối cao là cơ quan tư pháp cao nhất.

Các đảng chính trị ở Băng-la-đét:

Băng-la-đét có khoảng 100 đảng phái, trong đó 3 đảng lớn là:

- Đảng Dân tộc Băng-la-đét (BNP)
- Liên đoàn Nhân dân (Awami League, AL)
- Jatiya Party (Đảng Dân tộc).

III. Chính sách đối ngoại:

Các chính phủ gần đây của Băng-la-đét thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết, hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước, coi trọng tăng cường quan hệ với Ấn Độ và các nước láng giềng Nam Á, thực hiện chính sách hướng Đông, phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á và các nước Châu Á-TBD; đẩy mạnh quan hệ với các nước Hồi giáo; cân bằng và mở rộng quan hệ với các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, các nước Tây Âu, Nhật Bản... Băng-la-đét luôn chứng tỏ mình là nước Hồi giáo ôn hòa; tích cực tham gia vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc, đóng góp cho hoà bình và an ninh thế giới.

Băng-la-đét là thành viên của LHQ, Phong trào KLK, Tổ chức các nước Hồi giáo (IOC) và Khối Liên hiệp Anh, Tổ chức hợp tác các nước Nam Á (SAARC), Nhóm hợp tác kinh tế liên khu vực BIMSTEC, Tổ chức thương mại

Thế giới (WTO), Diễn đàn đối thoại châu Á (ACD)...Hiện Băng-la-dét đã được chấp thuận làm thành viên ARF vào 2006, đang vận động để tham gia tiến trình hợp tác Á-Âu (ASEM), tổ chức Hợp tác sông Hằng- Mêkông (MGC), Hành lang kinh tế Đông-Tây....

IV. Kinh tế

Cơ cấu kinh tế:

+ Nông nghiệp: Chiếm khoảng 18,4% GDP và thu hút 45% lực lượng lao động. Về cơ bản, Băng-la-dét đảm bảo đủ lương thực. Các nông sản chính là lúa gạo, đậu, chè, mía, khoai tây, thuốc lá, bông, hạt có dầu...

+ Công nghiệp: Chiếm 28,6% GDP và thu hút khoảng 30% lực lượng lao động. Các ngành công nghiệp chính là chế biến đậu, đường, chế biến lương thực, dệt, sản xuất phân bón, dược phẩm, xi măng, đồ gốm điện tử v.v...

+ Dịch vụ: chiếm 53% và thu hút khoảng 25% lực lượng lao động.

Số liệu kinh tế năm 2012 của Băng-la-dét:

- GDP: 118,7 tỷ USD

- GDP bình quân đầu người: 737 USD

- Tăng trưởng GDP: 6,1%

- Tỷ lệ lạm phát: 8,8%

- Tỷ lệ thất nghiệp: 5%

- Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 17,3%, công nghiệp 28,6%, dịch vụ 54,1%

- Kim ngạch xuất khẩu: 25,79 tỷ USD

+ Các mặt hàng xuất khẩu chính: quần áo, các sản phẩm nông nghiệp, thực phẩm đông lạnh (cá và hải sản), hàng dệt kim, đậu và các sản phẩm từ đậu, các sản phẩm da...

+ Các thị trường xuất khẩu chính: Mỹ (19,4%), Đức (16,5%), Vương quốc Anh (10%), Pháp (7,3%), Ý (4,4%), Hà Lan (4,2%), Tây Ban Nha (4,2%)

- Kim ngạch nhập khẩu: 35,06 tỷ USD

+ Các mặt hàng nhập khẩu chính: máy móc và trang thiết bị, hóa chất, sắt thép, hàng may mặc, các sản phẩm dầu, xi măng...

+ Các thị trường nhập khẩu chính: Trung Quốc (18,2%), Ấn Độ (13,5%), Malaysia (4,9%)

Nguồn: World Fact Book 2012

V. QUAN HỆ VIỆT NAM – BĂNG-LA-ĐÉT

1. Quan hệ chính trị ngoại giao:

Ngày 11/2/1973, Việt Nam và Băng-la-đét chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai bên bắt đầu trao đổi một số đoàn và có một số trao đổi kinh tế, thương mại.

Giai đoạn 1990 đến nay: Quan hệ hai bên có nhiều bước phát triển mới quan trọng cả về chính trị và kinh tế. Tháng 11/1993, Băng-la-đét lập Đại sứ quán tại Hà Nội và ta mở lại Đại sứ quán tại Đắc-ca từ tháng 1/2003. Hai bên đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Hai bên đã tiến hành họp UBHH lần đầu tiên tại Việt Nam (6-7/2/2006).

- Tháng 2/2006, Việt Nam và Băng la đét đã tiến hành phiên họp thứ nhất của Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật

- Các đoàn cấp cao Băng la đét sang thăm Việt Nam: Bộ trưởng Thương mại T.Acmet (tháng 9/1996), Bộ trưởng Ngoại giao A.S.Adat (tháng 5/1999); Bộ trưởng Nông nghiệp M.K Annoa (tháng 10/2003); Bộ trưởng Ngoại giao M.Moset Khan và Bộ trưởng Văn hoá Selima Raman (tháng 7/2004); Thủ tướng Khaleda Zia (tháng 5/2005); Thủ tướng Sheikh Hasina (tháng 11/2012).

- Các đoàn cấp cao Việt Nam sang thăm Băng la đét: Thủ tướng Võ Văn Kiệt (năm 1997); Chủ tịch nước Trần Đức Lương (năm 2004); Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Niên (năm 2003)

Hai bên đã ký kết 16 Nghị định, thỏa thuận, Hiệp định về hợp tác chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư,...Hai bên hợp tác tốt trên diễn đàn quốc tế như LHQ, Không liên kết, ASEAN...

2. Quan hệ kinh tế- thương mại

Trong cơ cấu ngoại thương với Băng-la-đét, Việt Nam luôn ở thế xuất siêu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Băng-la-đét trong năm 2012 đạt gần 390 triệu USD, giảm 18,9% so với năm 2011. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 353 triệu USD, giảm 20% và nhập khẩu của Việt Nam từ Băng-la-đét đạt 35,4 triệu USD, giảm 11,7 so với năm 2011.

Về cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu, clanker trở thành mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang thị trường Băng-la-đét trong năm 2012, đạt xấp xỉ 205 triệu USD, tăng 860% so với năm 2011. Bên cạnh đó, các mặt hàng khác có kim ngạch xuất khẩu cao và tốc độ tăng trưởng nhanh, như: mặt hàng xơ, sợi dệt các loại đạt 29,1 triệu USD; mặt hàng sản phẩm từ sắt thép đạt khoảng 6,3 triệu USD; mặt hàng phôi thép đạt 6,1 triệu USD... Tuy nhiên, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu sụt giảm, đáng kể nhất là gạo, vải các loại, sắt thép loại khác, máy móc, thiết bị dụng cụ và phụ tùng...

Một trong những nguyên nhân chính khiến kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Băng-la-đét giảm vì trong năm 2012, Việt Nam không xuất khẩu gạo sang thị trường này. Trong năm 2012, Băng-la-đét sản xuất được khoảng 51,3 triệu tấn gạo. Vì vậy, dự trữ gạo của quốc gia này đủ để cung cấp cho nhu cầu của người dân cả nước. Bên cạnh đó, từ cuối năm 2011, Ấn Độ tham gia trở lại thị trường xuất khẩu gạo trắng và gạo đỏ với giá rất thấp so với gạo Việt Nam và giá gạo của tất cả các nước khác, cùng với lợi thế về vị trí địa lý và khả năng cung cấp gạo đỏ của Ấn Độ nên Băng-la-đét chưa đặt vấn đề mua thêm gạo của Việt Nam.

Về nhập khẩu, trong năm 2012, các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ thị trường Băng-la-đét đều có kim ngạch và tốc độ tăng trưởng tốt, có thể kể tới như mặt hàng dược phẩm đạt 9,1 triệu USD; mặt hàng hóa chất đạt 6,6

triệu USD...

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Băng-la-đét

Từ 2007 - 2012

Đơn vị: triệu USD

Năm	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2007	47,38	24,84	22,54
2008	64,67	47	17,67
2009	82,10	59,55	22,65
2010	288,09	253,28	34,81
2011	483,5	442,5	41
2012	390	353	35,4

Nhìn chung, Băng-la-đét là thị trường lớn trong khu vực các nước Nam Á, có dân số lớn, sức tiêu thụ mạnh. Mặc dù giữa Việt Nam và nước này có nhiều điểm tương đồng trong cơ cấu sản xuất hàng xuất khẩu tuy nhiên vẫn còn nhiều lĩnh vực ngành hàng có thể bổ sung cho nhau từ hàng hoá phục vụ sản xuất tới tiêu dùng dân sinh (thể hiện qua cơ cấu hàng hóa XNK).

Băng-la-đét hiện đang nỗ lực khuyến khích và thu hút đầu tư nước ngoài dựa trên giá nhân công rẻ (thuộc loại rẻ nhất trong khu vực), giá thuê đất thấp, các chính sách khuyến khích đầu tư thuận lợi. Doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực dệt may có thể tận dụng cơ hội đầu tư xuất khẩu sang nước thứ ba (EU) sau khi xem xét các yếu tố khác về hạ tầng cơ sở, trình độ lao động, thị trường,... Ngoài ra, ta có thể cân nhắc đầu tư sản xuất ở các lĩnh vực cơ khí nông nghiệp, công nghiệp phục vụ nông nghiệp tại Băng-la-đét phục vụ nhu cầu trong nước của Bạn.